

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 01 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Kính
- Ông Nguyễn Đình Phùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh DO TRI CAO, sinh năm: 1991; địa chỉ: F H, C, Hoa Kỳ. (Vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Chị Trần Thị Như T; cư trú tại: Số C đường N, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Chị Phan Ngọc Diễm L, sinh năm 1992; cư trú tại: Số A đường Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh DO TRI CAO trình bày:

Anh và chị Phan Ngọc Diễm L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21/11/2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 168. Hai bên gia đình, bố mẹ có tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống dân tộc.

Sau khi kết hôn, từ năm 2017 đến năm 2021, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc và khi chị L sinh con, anh đang lưu trú, làm việc tại Việt Nam. Sau năm 2021 (sau khi hết giãn cách xã hội do đại dịch Covid 19), anh trở về Mỹ và đi làm, anh có thường xuyên gọi điện thoại về Việt Nam để trò chuyện hỏi thăm vợ con. Nhưng một thời gian sau, chị L từ chối không nghe điện thoại. Từ năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn được như xưa, ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Phan Ngọc Diễm L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là cháu DO BẢO, sinh ngày 17/12/2017. Anh thống nhất giao cháu DO BẢO cho chị Phan Ngọc Diễm L nuôi dưỡng và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 10.000.000 đồng/tháng đến khi cháu DO BẢO đủ 18 tuổi. Trong trường hợp nếu chị L có yêu cầu thay đổi người nuôi con thì anh sẽ làm thủ tục bảo lãnh cháu qua Mỹ để nuôi con.

Về nợ chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phan Ngọc Diễm L trình bày:

Chị thống nhất với nội dung trình bày của anh T1 về thời gian đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, từ năm 2017 đến năm 2021, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, khi chị sinh con, anh DO TRI CAO đang lưu trú và làm việc tại Việt Nam. Vào thời gian trên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, anh DO TRI CAO không có việc làm cũng như tiền tích lũy nên chỉ có một mình chị đi làm và sử dụng tiền tích lũy của mình trước hôn nhân để trang trải chi phí gia đình. Sau năm 2021 (sau khi hết giãn cách xã hội do đại dịch Covid 19), anh DO TRI CAO trở về Mỹ và đi làm. Thời gian đầu, anh DO TRI CAO đưa nhiều lý do khác nhau về việc không đủ chi phí sinh hoạt nên chị nhiều lần gửi tiền qua Mỹ cho anh để trang trải cuộc sống. Tại thời điểm trên, vợ chồng vẫn sống rất hạnh phúc, anh DO TRI CAO thường xuyên gọi điện thoại về Việt Nam để trò chuyện hỏi thăm vợ con.

Từ đầu năm 2023, công việc của anh DO TRI CAO ổn định hơn và anh viện lý do là bận làm việc, lệch múi giờ nên ít liên lạc với vợ con. Lần gần nhất là Tết năm 2024, anh DO TRI CAO về Việt Nam ở gần 01 tháng nhưng không thông báo cho mẹ con chị biết, anh ở lại S, chỉ về thăm vợ con được 02 lần. Vì nghi ngờ anh DO TRI CAO có mối quan hệ khác nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Sau đó anh DO TRI CAO về lại Mỹ cắt liên lạc với mẹ con chị cũng như ngừng việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Ngày 09/10/2024, anh DO TRI CAO về và yêu cầu ly hôn vì đã có người khác.

Về hôn nhân: Chị không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh DO TRI CAO.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là cháu DO BẢO, sinh ngày 17/12/2017 và hiện nay, cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh DO TRI CAO cấp dưỡng 20.000.000 đồng/tháng đến khi cháu DO BẢO đủ 18 tuổi, cấp dưỡng một lần.

Về tài sản chung: Trước đây chị có yêu cầu anh DO TRI CAO trả lại cho chị 01 chiếc lắc vàng trị giá 120.000.000 đồng và sau đó, chị đã có văn bản rút yêu cầu trên. Nếu cần thiết, chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh DO TRI CAO, anh DO TRI CAO được ly hôn với chị Phan Ngọc Diễm L; về con chung: Giao cháu DO BẢO, sinh ngày 17/12/2017 cho chị Phan Ngọc Diễm L trực tiếp nuôi dưỡng, anh DO TRI CAO có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định cho đến khi cháu tròn 18 tuổi; về nợ chung và tài sản chung không có yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh DO TRI CAO đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tiến hành xét xử vắng mặt anh DO TRI CAO.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh DO TRI CAO có văn bản ủy quyền cho chị Trần Thị Như T; cư trú tại: Số C đường N, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Tại khoản 4 Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định "*Đối với việc ly hôn, đương sự không được ủy quyền cho người khác thay mặt mình tham gia tố tụng*" nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định không chấp nhận việc ủy quyền nói trên của anh DO TRI CAO.

[1.3] Ngày 10/10/2024, anh DO TRI CAO có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Phan Ngọc Diễm L.

Yêu cầu khởi kiện nói trên của anh DO TRI CAO là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hiện nay anh DO TRI CAO đang ở nước ngoài (Mỹ) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Anh DO TRI CAO và chị Phan Ngọc Diễm L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21/11/2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 168. Hai bên gia đình, bố mẹ có tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống dân tộc. Hôn nhân giữa anh DO TRI CAO và chị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó, hôn nhân giữa anh DO TRI CAO và chị L là hợp pháp.

[2.2] Anh DO TRI CAO và chị L đều thừa nhận là sau khi kết hôn, từ năm 2017 đến năm 2021, anh DO TRI CAO lưu trú và làm việc tại Việt Nam, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con là cháu DO BẢO, sinh ngày 17/12/2017. Sau năm 2021 (sau khi hết giãn cách xã hội do đại dịch Covid 19), anh DO TRI CAO trở về Mỹ và đi làm; chị L và con ở lại Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ năm 2022 cho đến nay, anh chị phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn được như xưa, ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được.

[2.3] Xét thấy hiện nay anh DO TRI CAO đang ở Mỹ, anh DO TRI CAO và chị L không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau; hôn nhân của anh DO TRI CAO và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chị L không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh DO TRI CAO nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh cũng như giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh DO TRI CAO và không nhận nhận yêu cầu của chị L, anh DO TRI CAO được ly hôn với chị Phan Ngọc Diễm L.

[3] Về con chung:

[3.1] Vợ chồng có 01 con là cháu DO BẢO, sinh ngày 17/12/2017. Hiện nay, cháu B đang ở với chị L.

[3.2] Chị L yêu cầu được nuôi con khi ly hôn, anh DO TRI CAO thống nhất giao cháu DO BẢO cho chị L nuôi dưỡng và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do anh chị đã thống nhất về người trực tiếp nuôi con nên căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình chị L được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu DO BẢO, sinh ngày 17/12/2017, hiện nay cháu DO BẢO do chị L đang nuôi dưỡng.

[3.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

Căn cứ khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình anh DO TRI CAO không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh DO TRI CAO yêu cầu được cấp dưỡng cho con 10.000.000 đồng/tháng đến khi cháu DO BẢO đủ 18 tuổi và chị L yêu cầu anh DO TRI CAO cấp dưỡng 20.000.000 đồng/tháng đến khi cháu DO BẢO đủ 18 tuổi, cấp dưỡng một lần. Do các bên không thỏa thuận được

tiền cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nên căn cứ Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án về hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử sơ thẩm giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng của anh DO TRI CAO cho cháu DO BẢO như sau:

Về tiền cấp dưỡng: Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì thành phố Q thuộc vùng III, lương tối thiểu theo tháng là 3.860.000 đồng, mức cấp dưỡng cho con do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu nêu trên ($3.860.000 \text{ đồng} / 2 = 1.930.000 \text{ đồng}$). Chị L và anh DO TRI CAO đều trong độ tuổi lao động nên cả hai đều phải có nghĩa vụ nuôi con. Căn cứ chi phí thực tế cho việc nuôi dưỡng, học tập của các cháu cùng độ tuổi với cháu DO BẢO, anh DO TRI CAO yêu cầu được cấp dưỡng cho con 10.000.000 đồng/tháng đến khi cháu DO BẢO đủ 18 tuổi là phù hợp, cao hơn mức cấp dưỡng tối thiểu, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của con nên được chấp nhận. Do đó, buộc anh DO TRI CAO có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Phan Ngọc Diễm L nuôi con chung cháu DO BẢO mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/10/2024 (ngày vụ án thụ lý sơ thẩm) cho đến khi cháu DO BẢO đủ 18 tuổi. Chị L yêu cầu anh DO TRI CAO cấp dưỡng cho con 20.000.000 đồng/tháng là cao hơn so với thực tế và anh DO TRI CAO không chấp nhận mức cấp dưỡng nêu trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về phương thức cấp dưỡng: Do các bên không thỏa thuận được phương thức cấp dưỡng thì Tòa án quyết định phương thức cấp dưỡng hàng tháng, phù hợp với nhu cầu, lợi ích của con và điều kiện kinh tế của người cấp dưỡng. Chị L yêu cầu anh DO TRI CAO cấp dưỡng một lần là không phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm d khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh DO TRI CAO phải chịu 300.000 đồng đối với yêu cầu xin ly hôn và 300.000 đồng án phí liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng, anh DO TRI CAO phải chịu 600.000 đồng; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002002 ngày 11/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định; anh DO TRI CAO còn phải nộp 300.000 đồng.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh DO TRI CAO, anh DO TRI CAO được ly hôn với chị Phan Ngọc Diễm L; về con chung: Giao cháu DO BẢO, sinh ngày 17/12/2017 cho chị Phan Ngọc Diễm L trực tiếp nuôi dưỡng, anh DO TRI CAO có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định cho đến khi cháu tròn 18

tuổi; về nợ chung và tài sản chung không có yêu cầu nên không giải quyết là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 85, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án về hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh DO TRI CAO về việc xin ly hôn với chị Phan Ngọc Diễm L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh DO TRI CAO được ly hôn với chị Phan Ngọc Diễm L

3. Về con chung: Chị Phan Ngọc Diễm L được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu DO BẢO, sinh ngày 17/12/2017. Hiện nay, cháu DO BẢO do chị Phan Ngọc Diễm L đang nuôi dưỡng.

4. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh DO TRI CAO có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Phan Ngọc Diễm L nuôi con chung cháu DO BẢO mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/10/2024 cho đến khi cháu DO BẢO đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

5. Về tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh DO TRI CAO phải chịu 300.000 đồng đối với yêu cầu xin ly hôn và 300.000 đồng án phí liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng, anh DO TRI CAO phải chịu 600.000 đồng; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002002 ngày 11/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định; anh DO TRI CAO còn phải nộp 300.000 đồng.

7. Về nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7.2. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, THCTP, Tòa Gia đình.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thắm